

**BÀI TẬP ĐỌC HIỂU: VẼ ĐẸP CỦA MỘT BÀI CA DAO TRANG 28 SÁCH BÀI TẬP  
NGŨ VĂN 6 - CÁNH DIỀU**

**Trả lời câu hỏi Bài tập đọc hiểu: Vẽ đẹp của một bài ca dao trang 28 SBT Văn 6 Cánh Diều, tập 1**

**Câu hỏi 1:** Nhận xét nào sau đây đúng?

- A. Ca dao là thơ lục bát do nhân dân sáng tác.
- B. Thơ lục bát là ca dao do các nhà văn tạo ra.
- C. Ca dao thường được làm theo thể lục bát.
- D. Ca dao và thơ lục bát đều là những sáng tác vô danh.

**Phương pháp:** Chọn đáp án đúng

**Lời giải chi tiết:**

Đáp án A

**Câu hỏi 2:** Điền thành ngữ phù hợp vào chỗ dấu ba chấm trong câu văn: “Vẽ đẹp của bài ca dao *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát* là vẽ đẹp ...”

- A. Có đầu có đuôi
- B. Có trên có dưới
- C. Có ngọn có ngành
- D. Có một không hai

**Phương pháp:** Đọc kĩ câu văn để chọn đáp án đúng

**Lời giải chi tiết:**

Đáp án D

**Câu hỏi 3:** Dựa vào đâu mà tác giả cho rằng: Trong bài *Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng, mênh mông bát ngát*, có thể nói, cô gái đã xuất hiện ngay từ hai câu đầu của bài ca dao này?

**Phương pháp:** Đọc kĩ bài ca dao

**Lời giải chi tiết:**

Trong phần (2) của bài nghị luận, tuy hai câu đầu bài ca dao không nhắc đến cô gái nhưng hình ảnh cô đã xuất hiện hết sức sống động: “Hình ảnh cô gái thăm đồng hiện lên với tất cả dáng điệu của một con người năng nổ, tích cực. Đứng “bên ni” rồi lại đứng “bên tê” để ngắm nhìn, quan sát cánh đồng từ nhiều phía, dường như cô muốn thâm tóm, nắm bắt, cảm nhận cho thật rõ tất cả cái “mênh mông bát ngát” của đồng lúa quê hương”.

**Câu hỏi 4:** (Câu hỏi 3, SGK) Đề làm rõ vẻ đẹp của bài ca dao, tác giả Hoàng Tiến Tựu đã dựa vào những từ ngữ, hình ảnh nào? Em hãy chỉ ra một số ví dụ cụ thể trong văn bản.

**Phương pháp:** Đọc kĩ bài ca dao

**Lời giải chi tiết:**

Dựa vào những từ ngữ, hình ảnh như: *mênh mông bát ngát, bát ngát mênh mông, bên ni, bên tê, chèn lúa đồng đồng*; đặc biệt là hình ảnh *ngọn nắng* và *góc nắng* cuối bài nghị luận.

**Câu hỏi 5:** (Câu hỏi 4, SGK) Hãy tóm tắt nội dung chính của phần (2). (3). (4) trong văn bản Về đẹp của một bài ca dao theo mẫu sau:

Phần (1)	Mẫu: Nêu ý kiến: Bài ca dao có hai vẻ đẹp
Phần (2)	
Phần (3)	
Phần (4)	

**Phương pháp:** Tóm tắt nội dung chính của phần (2). (3). (4) trong văn bản Về đẹp của một bài ca dao

**Lời giải chi tiết:**

Phần (1)	Mẫu: Nêu ý kiến: Bài ca dao có hai vẻ đẹp
Phần (2)	Phân tích hình ảnh ẩn của cô gái trong hai câu đầu

Phần (3)	Phân tích tác dụng của việc thiếu chủ ngữ của hai câu đầu.
Phần (4)	Phân tích vẻ đẹp cụ thể của hai câu cuối bài ca

**Câu hỏi 6:** (Câu hỏi 5, SGK) So với những gì em biết về ca dao ở Bài 2, văn bản của tác giả Hoàng Tiến Trụ cho em hiểu thêm được những gì về nội dung và hình thức của cao dao? Em thích nhất câu, đoạn nào trong văn bản nghị luận này?

**Phương pháp:** Đọc kĩ bài ca dao

**Lời giải chi tiết:**

- Em hiểu thêm nội dung của hai câu đầu: không chỉ tả cảnh mà còn nói về một cô gái. Về hình thức, tác giả giúp em hiểu thêm về câu lược chủ ngữ là như thế nào cũng như tác dụng của nó.

- Em thích nhất câu: *"Nhờ vậy mà cái cảm giác về sự mênh mông, bát ngát của cánh đồng cũng lan truyền sang ta một cách tự nhiên và ta cảm thấy như chính mình đã trực tiếp cảm nhận và nói lên điều đó"*

**Câu hỏi 7:** Tìm một văn bản phân tích bài ca dao làm theo thể lục bát và nhận xét về cách phân tích một bài ca dao của tác giả.

**Phương pháp:** Tham khảo sách báo, internet

**Lời giải chi tiết:**

*Trong đầm gì đẹp bằng sen*

*Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng*

*Nhị vàng, bông trắng, lá xanh*

*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Ở câu thứ nhất, tác giả khẳng định vẻ đẹp không gì sánh nổi của cây sen trong đầm: *Trong đầm gì đẹp bằng sen*. Khẳng định mạnh mẽ như vậy nhưng tại sao người nghe, người đọc lại không có cảm giác khó nghe, khó chịu về sự cực đoan của tác giả? Vì tác giả bài ca dao đã

khéo léo trình bày sự khẳng định dưới hình thức nghi vấn, hình thức thách đố để cho người nghe được suy nghĩ tự do. Và sự khẳng định ở đây cũng có giới hạn cụ thể. Trạng ngữ “trong đầm” đã hạn chế phạm vi đề cao, làm cho nó trở thành tương đối và có tính thuyết phục.

Đến câu thứ hai “Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng”, tác giả miêu tả vẻ đẹp của từng bộ phận cụ thể trong cây sen để chứng minh cho câu thứ nhất. Từ “lá xanh” qua “bông trắng” đến “nhị vàng”, tức là quan sát từ ngoài vào trong, rất tự nhiên, hợp lí. Từ “lại” được dùng rất đắt, có tác dụng nhấn mạnh sự đa dạng, nhiều thành phần và màu sắc đáng chú ý của cây sen. Từ “chen” nói lên sự kết chặt giữa hoa và nhị, chứng tỏ đây là bông sen vừa mới nở.

Câu thứ ba “Nhị vàng, bông trắng, lá xanh” có vị trí đặc biệt trong toàn bài. Đó là câu chuyển (chuyển vần, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết.

Từ câu thứ hai sang câu thứ ba, vần chuyển đột ngột, nhịp nhàng lên khác thường, mà sao vẫn dễ nhớ, dễ đọc, khiến cho nhiều người không để ý. [...]

Sở dĩ như vậy là do bài ca dao tuy có sự chuyển vần và thay đổi trật tự các từ ngữ và hình ảnh (giữa câu 2 và câu 3) nhưng tất cả sự chuyển đổi ấy đã được thực hiện một cách khéo léo, tự nhiên, hợp lí, khiến cho bài ca dao phát triển liên tục và ngày càng mạnh mẽ về cả nội dung lẫn hình thức; không có chỗ nào bế tắc, ngưng trệ; tựa hồ như một dòng sông, tuy có chỗ chuyển dòng, đổi hướng uốn lượn quanh co nhưng vẫn chảy thông, chảy mạnh. Nhờ vậy mà trên dòng sông ca dao ấy, con thuyền cảm xúc của người nghe, người đọc đã đi tới đỉnh một cách nhanh chóng và thuận lợi.

Hai chữ “nhị vàng” ở cuối câu trên và đầu câu dưới, tuy cách xa nhau (khi viết), nhưng lại rất gần nhau và liền nhau (khi nghe, khi đọc), phản ánh rất rõ tính liên tục và sự liền mạch trong tư duy cũng như trong sự diễn đạt, thể hiện bằng lời của tác giả. Đó chính là cơ sở và nguyên nhân chính yếu khiến cho người nghe, người đọc không có và không thể có cảm giác về sự gián đoạn, thiếu liên tục và thiếu tự nhiên của bài ca dao.

Câu thứ tư "Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn." có thể coi là cái nút của toàn bài ca dao. Thiếu hai câu giữa thì bài ca dao không đứng được, thiếu câu này hình hoa sen vẫn đứng, vẫn tồn tại, nhưng không có linh hồn, tư tưởng, giống như một cơ thể không đầu. Cho nên câu thứ tư mặc dù đứng ở vị trí cuối cùng trong sự diễn đạt, vẫn là cái “đầu” đích thực của toàn bài ca dao này. Nó tựa hồ như một cái cửa kì diệu đặc biệt, khép nghĩa đen lại và mở nghĩa bóng ra

một cách thần tình dẫn người nghe, người đọc đi từ nghĩa đen sang nghĩa bóng, từ hình tượng bông sen của tự nhiên sang hình tượng bông sen trong xã hội một cách thông suốt, nhẹ nhàng, khiến cho không một ai cảm thấy có sự ngăn cách và do đó cũng không biết rõ đâu là giới hạn.

Đọc đến câu này, hầu như không mấy ai dừng lâu để suy nghĩ nhiều về nghĩa đen, nghĩa trực tiếp của nó. Phần nhiều đều chuyển ngay sang nghĩa bóng, sang hình tượng con người và ý nghĩa triết lí nhân sinh trong đó. Và thế là “sen” hoá thành người, “bùn” trong thiên nhiên hóa thành “bùn” trong xã hội, rồi cả cái “đằm” và mùi hôi tanh” cũng được coi là hình ảnh tượng trưng ẩn dụ và được hiểu theo nghĩa bóng với những mức độ rộng hẹp, xa gần khác nhau. [...]

Câu đầu và câu cuối là sự nhận định, đánh giá, suy tưởng về vẻ đẹp và phẩm chất cao quý của loài sen. Hai câu giữa là sự phản ánh thực thể sống động, hấp dẫn của từng cây sen cụ thể. Đó là phần cốt lõi của bài ca dao. Thiếu nó thì bài ca dao không đúng được. Thiếu câu này thì câu kia cũng sẽ đơn độc, chông chênh, kém vững, như người thiếu mất một chân. [...]

(Theo Hoàng Tiên Tựu, *Bình giảng ca dao*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007)

**Loigiaihay.com**